

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2025

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Quyền

Ông Huỳnh Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Chí Tr, sinh năm 1984 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C Tr, xã Đ B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Trần Lệ H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lê Chí Tr trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2008 ông và bà H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau đó không còn tình cảm và không hợp nhau trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Lệ H.

Về con chung: Vợ chồng có được một con chung tên Lê Chí H, sinh ngày 25/9/2008, hiện sống với ông, ông yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trần Lệ H đúng theo quy định pháp luật nhưng bà H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Chí Tr đối với bà Trần Lệ H; giao con chung tên Lê Chí H cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về lệ phí, án phí của Tòa án: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Lê Chí Tr yêu cầu được ly hôn với bà Trần Lệ H tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tr, bà H theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Chí Tr và bà Trần Lệ H làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Tr và bà H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Tr yêu cầu ly hôn với bà H vì ông Tr xác định vợ chồng không còn tình cảm và không hợp nhau trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Tr và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Tr và bà H không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Tr ly hôn với bà H.

[3] Về nuôi con chung: Ông Lê Chí Tr và bà Trần Lệ H có một con chung tên Lê Chí H, sinh ngày 25/9/2008. Xét thấy, con chung Lê Chí H hiện do ông Tr đang nuôi dưỡng; cháu Lê Chí H có nguyện vọng được sống cùng với ông Tr. Tòa

án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà H vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Chí H cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ông Tr không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr xác định tài sản chung không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà H không có ý kiến gì đối với việc ông Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Chí Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Chí Tr. Ông Lê Chí Tr được ly hôn với bà Trần Lệ H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Chí H, sinh ngày 25/9/2008 cho ông Lê Chí Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về nợ chung: Không xem xét.

6. Về án phí: Ông Lê Chí Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Lê Chí Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006907 ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Tr, bà H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi